

Bản án số: **13/2019/HC-PT**

Ngày: 23-01-2019

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các thẩm phán:

Ông **Võ Ngọc Thông**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hải Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 238/2018/TLPT-HC ngày 24-10-2018 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính, trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 17/2018/HC-ST ngày 18-9-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2381/2019/QĐ-PT ngày 08-01-2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà **Cao Thị L**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: số 333 Đường N, Tổ 11, phường Q, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Người bị kiện:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: số 52 đường H, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông **Lê Chí**

P, Phó Giám đốc Sở Tư Pháp tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Q1.

Địa chỉ: số 48 đường H, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch UBND thành phố Q1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Q2** - Phó Chủ tịch UBND thành phố Q1 (Quyết định ủy quyền số 337/QĐ-UBND ngày 02-02-2018), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: số 48 đường H, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Thanh H1** - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q1 (Quyết định ủy quyền số 353/QĐ-UBND ngày 05-02-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Q1). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông **Trần Đình R**, sinh năm 1963. Có mặt.

3. Chị **Trần Thị Như T1**, sinh năm 1995. Có mặt.

4. Anh **Trần Cao T2**.

5. Chị **Trần Thị Tuyết T3**.

Người đại diện theo ủy quyền của anh T2 và chị T3: Bà Cao Thị L (Giấy ủy quyền ngày 01-02-2018 và Giấy ủy quyền ngày 01-3-2018). Có mặt.

Cùng địa chỉ: số 333 Đường N, thành phố Q1, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Cao Thị L trình bày:

Thửa đất số 1587, tờ bản đồ số 03, diện tích 289,95m² tại tổ 11, phường Q là của hộ gia đình bà, được UBND (Ủy ban nhân dân) thị xã Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00351 QSDĐ/696/QĐ-UB ngày 03-6-2003. Theo đó, sơ đồ thửa đất trích đo trên thực địa kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi: Diện tích thửa đất là 289,95m² (trong đó diện tích trong quy hoạch là 147,77m²).

Đến ngày 20-11-2012, UBND thành phố Q1 ban hành Quyết định số 6777/QĐ-UBND thu hồi 143,6m² để xây dựng đường N (giai đoạn 2). Ngày 30-11-2012, UBND thành phố Q1 ban hành Quyết định số 7240/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà tổng cộng số tiền 945.172.915 đồng.

Do việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo các quyết định trên của UBND thành phố là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà nên bà đã khiếu nại nhiều lần đến Chủ tịch UBND thành phố Q1 từ năm 2012. Đến ngày 13-5-2016, Chủ tịch UBND thành phố mới ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2968/QĐ-UBND, không công nhận nội dung khiếu nại của bà về yêu cầu bồi thường 01m đất mặt tiền đường N theo chủ trương tại Công văn số 3996/UBND-NC ngày 07-11-2012 và xin mua một lô đất tái định cư theo giá nhà nước, giữ nguyên các Quyết định số 6777/QĐ-UBND ngày 20-11-2012; Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 04-3-2016; Quyết định số 7240/QĐ-UBND ngày 30-11-2012; Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 19-01-2016; Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 07-3-2016 của UBND thành phố Q1.

Bà L tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 10-10-2016 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1882/QĐ-UBND, bác nội dung đơn khiếu nại đề ngày 01-6-2016 của bà về yêu cầu được giao đất tái định cư, đo đạc lại diện tích của thửa đất và phân bị thu hồi. Việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố Q1, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi nêu trên là không đúng pháp luật và không đúng thực tế, cụ thể như sau:

Về bồi thường đất: Trong hồ sơ kỹ thuật thửa đất bị thu hồi kèm theo Quyết định số 6777/QĐ-UBND ngày 20-11-2012 và trong Bảng kê chi tiết ban hành kèm theo Quyết định số 7240/QĐ-UBND của UBND thành phố Q1 ghi diện tích đất thu hồi được bồi thường là 143,6m². Diện tích này là không đúng với thực tế sử dụng. Vì theo sơ đồ thửa đất trích đo trên thực địa kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa 1587 thể hiện độ dài cạnh mặt tiền đường N là 12,25m, trong khi thực tế đất bà đang sử dụng thì độ dài cạnh mặt tiền đường N là 12,6m; độ dài của cạnh chỉ giới quy hoạch theo sơ đồ thửa đất trích đo trên thực địa kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa 1587 thể hiện là 11,3m nhưng thực tế đất bà sử dụng thì độ dài của cạnh chỉ giới quy hoạch là 11,34m. Mặt khác, ranh giới của thửa đất này từ trước đến nay không thay đổi, gia đình bà cũng không tranh chấp với người sử dụng đất liền kề. Theo Điều 18 Nghị định 84/2007/NĐ-CP quy định đối với trường hợp này phải công nhận theo diện tích đo đạc thực tế. Do đó, bà đã yêu cầu đo đạc lại để xác định chính xác diện tích nhưng các cơ quan có liên quan cố ý không tuân theo ranh giới thực tế của thửa đất nên qua 05 lần đo đạc có 05 kết quả khác nhau. Lần đo đạc gần đây nhất là ngày 23-02-2016, các cơ quan chức năng lại “xác định lại tìm tuyến thiết kế, chỉ giới giải tỏa” và xác định lại phần diện tích trong quy hoạch của thửa đất là 145,4m² (tăng 1,8m² so với diện tích đất bị thu hồi tại Quyết định số 6777/QĐ-UBND) nên UBND thành phố Q1

ban hành Quyết định số 1890/QĐ-UBND và Quyết định số 1891/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường bổ sung cho gia đình bà 1,8m² với số tiền bồi thường 10.018.800 đồng. Như vậy, chứng tỏ việc đo đạc của UBND thành phố Q1 là không khách quan, không đúng diện tích đất thực tế gia đình bà sử dụng, do đó phải đo đạc lại theo ranh giới thực tế thửa đất mà gia đình bà sử dụng từ trước đến nay để đảm bảo cho việc bồi thường được chính xác theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị định 84/2007/NĐ-CP. Tuy nhiên, tại các quyết định giải quyết khiếu nại lại lý luận vòng quanh rằng: “Tại 02 Quyết định số 6777/QĐ-UBND ngày 20-11-2012, Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 04-3-2016 cũng đã xác định đo đạc đến vạch lòng đường hiện hữu 7m (xác định theo Công văn 3996/UBND-CNXD ngày 07-01-2012 của UBND tỉnh) là đảm bảo theo chủ trương của UBND tỉnh”, trong khi các cơ quan chức năng đã có 05 lần xác định lại tìm tuyến thiết kế, chỉ giới giải tỏa qua 05 lần đo đạc để xác định lại phân diện tích trong quy hoạch của thửa đất này nhưng cũng chưa có cơ sở vững chắc về tìm thiết kế chính xác.

Về bố trí tái định cư: Tại thời điểm thu hồi đất, con trai bà là anh Trần Cao T2 đã tách hộ riêng theo hộ khẩu số 490075005 do Công an thành phố Q1 cấp vào ngày 08-4-2011 (tức là trước thời điểm UBND thành phố Q1 ban hành Quyết định thu hồi đất số 6777/QĐ-UBND ngày 20-11-2012). Hộ gia đình bà và hộ gia đình con trai bà cùng sử dụng chung thửa đất bị thu hồi. Do đó, mỗi hộ đều được bố trí một lô đất ở tại khu tái định cư phải nộp tiền sử dụng đất theo Điều 24 Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 27-12-2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Tuy nhiên, khi tiến hành thủ tục kiểm kê, kiểm tra các điều kiện để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ngay từ ban đầu UBND thành phố Q1 đã bỏ sót, không đưa tên hộ con bà vào để hưởng chính sách tái định cư và bảng kê nhân khẩu để được hưởng chế độ hỗ trợ ổn định đời sống. Trước việc làm trái pháp luật này, bà khiếu nại mãi nhưng UBND thành phố Q1 chỉ chấp nhận bổ sung tên con bà vào bảng kê nhân khẩu để được hưởng chế độ hỗ trợ, còn việc bố trí đất tái định cư thì UBND thành phố Q1 cố ý không đề cập đến. Hơn nữa, các quyết định giải quyết khiếu nại một mặt thừa nhận thời điểm con bà tách hộ riêng vào ngày 08-4-2011 (trước ngày UBND thành phố công bố công khai thông báo thu hồi đất), mặt khác lại kết luận trái với thực tế và trái pháp luật rằng cả hai hộ vẫn không đủ điều kiện để bố trí đất tái định cư hoặc phân phối tái định cư theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 27-12-2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Đồng thời, tại các quyết định giải quyết khiếu nại dẫn chiếu nguyên tắc bố trí tái định cư khi nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 197/2004/NĐ-CP và điểm b khoản 2 Điều 25 Quyết định số

35/QĐ-UBND ngày 27-12-2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về tái định cư trong trường hợp phân diện tích thu hồi lớn hơn hạn mức công nhận đất ở tại địa bàn thành phố Q1 300m² do UBND tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 5 Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 02-02-2012 để từ đó cho rằng “không có cơ chế xin mua đất ở như theo yêu cầu của bà Cao Thị L, mà chỉ có quy định về đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu dân cư trên địa bàn thành phố”. Đây là nội dung giải quyết khiếu nại không đúng. Bởi lẽ, trường hợp của gia đình bà không phải là trường hợp được bồi thường bằng giao đất ở mới không thu tiền sử dụng đất mà thuộc trường hợp có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một thửa đất ở bị thu hồi không thuộc trường hợp giao thêm đất ở quy định tại khoản 2 Điều 25 Quyết định số 35/QĐ-UBND (tức là tái định cư trong trường hợp phân diện tích thu hồi lớn hơn hạn mức công nhận đất ở địa bàn thành phố Q1) gia đình bà và hộ gia đình con trai bà chỉ được bố trí 01 lô đất ở tại khu tái định cư và phải nộp tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 24 Quyết định số 35/QĐ UBND nêu trên.

Về các nội dung bồi thường, hỗ trợ khác như việc Bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà ban hành kèm theo Quyết định số 7240/QĐ-UBND thiếu 1 công tơ điện. Lẽ ra, UBND thành phố phải sửa đổi, bổ sung Quyết định số 7240/QĐ-UBND thì mới đúng pháp luật, nhưng lại ra Công văn số 1426/UBND ngày 06-5-2016 để đình chính quyết định.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc UBND thành phố Q1 quyết định giao đất cho hộ gia đình bà và hộ gia đình anh Trần Cao T2 mỗi hộ một lô đất ở tại khu tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo Điều 24 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 27-12-2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Nếu không bố trí được cho hộ gia đình bà và hộ gia đình anh Trần Cao T2 mỗi hộ một lô đất ở tại khu tái định cư, thì phải bố trí cho hộ anh Trần Cao T2 một lô đất ở tại khu tái định cư có thu tiền sử dụng đất.

Buộc UBND thành phố Q1 phải đo đạc, xác định lại diện tích đất bị thu hồi của thửa đất số 1587 theo ranh giới thực tế đất này mà gia đình bà sử dụng từ trước đến nay để đảm bảo cho việc bồi thường được chính xác theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân thành phố Q1 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q1 trình bày:

Về yêu cầu buộc UBND thành phố Q1 phải đo đạc, xác định lại diện tích đất bị thu hồi của thửa đất số 1587 theo ranh giới thực tế đất này mà gia đình bà Cao Thị L sử dụng từ trước đến nay để đảm bảo cho việc bồi thường được chính xác theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP:

Thửa đất số 1587, tờ bản đồ số 03, bản đồ đo vẽ năm 1993 phường Q

được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ vào sổ 00351 QSDĐ/696/QĐ-UB ngày 03-6-2003 cho hộ bà Cao Thị L với diện tích $289,95\text{m}^2$, loại đất ở đô thị (diện tích quy hoạch $147,77\text{m}^2$, diện tích ngoài quy hoạch $142,18\text{m}^2$). Ngày 21-3-2011 bà L có đơn đề nghị, được UBND thành phố Q1 cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 127913, sổ vào sổ GCN CH 05912 đề ngày 05-9-2011 chuyển từ hộ bà Cao Thị L sang cá nhân bà Cao Thị L, tổng diện tích vẫn là $289,95\text{m}^2$, loại đất ở đô thị. Trong trích lục bản đồ địa chính, vị trí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 2003 và cấp đổi năm 2011, sơ đồ kích thước thửa đất đều thể hiện diện tích $289,95\text{m}^2$, được đo vẽ đến mép đường N (trước khi mở rộng) có mặt cắt ngang là 7m đúng theo hiện trạng sử dụng của bà Cao Thị L.

Để thực hiện công trình đường N giai đoạn 2 đoạn từ đường N2 đến đường H2, UBND thành phố Q1 đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 197/UBND ngày 22-02-2011, trong đó có thửa đất số 1578 bà L đang sử dụng.

Trên cơ sở kết quả kiểm kê, ban hành Quyết định số 6777/QĐ-UBND ngày 20-11-2012 thu hồi $143,6\text{m}^2$ đất, loại đất ở đô thị, thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 02, trích đo từ tờ bản đồ địa chính số 3 phường Q (nguyên là thửa đất số 1587, tờ bản đồ số 03, bản đồ đo vẽ năm 1993 phường Q).

Ngày 20-12-2012, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q1 phối hợp với chủ đầu tư và UBND phường Q tiến hành chi trả tiền cho bà L. Đồng thời, Sở Giao thông vận tải (chủ đầu tư), Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Q1, UBND phường Q, tổ dân phố 11 phường Q, công ty TNHH kỹ thuật đo đạc địa chính Quảng Ngãi cùng hộ bà Cao Thị L tiến hành kiểm tra thực địa, xác định ranh giới, mốc giới diện tích sử dụng thực tế, diện tích ảnh hưởng bởi dự án, cụ thể đã tiến hành 05 lần vào các ngày 28-9-2015, 13-10-2015, 22-10-2015, 11-01-2016 và ngày 23-02-2016. Nhưng chỉ đến lần vào ngày 23-02-2016 các cơ quan liên quan cùng với hộ bà L đã xác định tổng diện tích sử dụng thực tế là $291,1\text{m}^2$, diện tích thu hồi $145,4\text{m}^2$, diện tích còn lại sau thu hồi là $145,7\text{m}^2$, từ đó xác định diện tích chênh lệch tăng so với diện tích thu hồi theo Quyết định thu hồi đất số 6777/QĐ-UBND là $1,8\text{m}^2$. Diện tích $1,8\text{m}^2$ trước đây chưa ban hành quyết định thu hồi, bồi thường nên UBND thành phố Q1 đã ban hành Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 04-3-2016 thu hồi bổ sung và Quyết định số 1927/QĐ-UBND ngày 07-3-2016 bồi thường, hỗ trợ bổ sung. Nội dung này UBND thành phố đã giải quyết tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2968/QĐ-UBND ngày 13-5-2016.

Về yêu cầu buộc UBND thành phố Q1 quyết định giao đất cho hộ gia đình bà Cao Thị L và hộ gia đình ông Trần Cao T2 mỗi hộ một lô đất ở tại khu

tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo Điều 24 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Nếu không bố trí được cho hộ gia đình bà Cao Thị L và hộ gia đình ông Trần Cao T2 mỗi hộ một lô đất ở tại khu tái định cư, thì phải bố trí cho hộ ông Trần Cao T2 một lô đất ở tại khu tái định cư có thu tiền sử dụng đất:

Trường hợp thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho bà L được thực hiện theo cơ chế, chính sách của Nhà nước tại Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03-02-2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 27-12-2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị định 197/2004/NĐ-CP về nguyên tắc bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định: “Người sử dụng đất ở khi Nhà nước thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở được bồi thường bằng giao đất ở mới, nhà ở tại khu tái định cư hoặc bồi thường bằng tiền theo đề nghị của người có đất bị thu hồi và phù hợp với thực tế ở địa phương”. Hộ bà L sử dụng diện tích 291,7m², diện tích thu hồi 145,4m², diện tích còn lại 145,7m² thuộc trường hợp không phải di chuyển chỗ ở nên không được bồi thường bằng giao đất ở mới tại khu tái định cư.

Căn cứ Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01-10-2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Điều 24 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND, bà L cũng không thuộc trường hợp đủ điều kiện phân phối đất tái định cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND. Hộ anh Trần Cao T2 cũng không đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định tại Điều 24 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND. Do vậy, yêu cầu giao đất tái định cư của bà L là không có cơ sở.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi trình bày:

Diện tích 145,4m² Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình đường N giai đoạn 2 đã được bồi thường bằng tiền cho bà L tính theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi đất là đúng nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ theo Điều 14 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư và Điều 3 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 27/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Hộ bà L bị giải tỏa một phần nhà cửa, vật kiến trúc trên diện tích bị thu hồi, thuộc trường hợp dịch chuyển đã được Nhà nước

hỗ trợ dịch chuyển theo đúng quy định; không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo khoản 1 Điều 13 Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03-02-2004 của Chính phủ về nguyên tắc bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 18 Thông tư số 14/20019/TT-BTNMT ngày 01-10-2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư và Điều 24 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND bà L cũng không thuộc trường hợp đủ điều kiện phân phối đất tái định cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 25 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND. Hộ anh Trần Cao T2 cũng không đủ điều kiện được bố trí tái định cư theo quy định tại Điều 24 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND. Do vậy, yêu cầu giao đất tái định cư của bà L là không có cơ sở.

Bà Cao Thị L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu năm 2003 và cấp đổi năm 2011 đều thể hiện diện tích đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cách lòng đường hiện hữu là 07m; Các Quyết định thu hồi đất số 6777/QĐ-UBND ngày 20-11-2012 và số 1891/QĐ-UBND ngày 04-3-2016 cũng thể hiện đo đạc diện tích đất thu hồi là đến vạch lòng đường hiện hữu 07m; UBND thành phố Q1 đã bồi thường theo đúng diện tích 145,4m² trong tổng diện tích đo đạc thực tế của thửa đất (291,1m²), lớn hơn diện tích thửa đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (289,95m²) là phù hợp quy định tại Điều 47 Nghị định số 84/ND-CP ngày 25-5-2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai, hoàn toàn đúng thực tế sử dụng đất của bà Cao Thị L và theo đúng chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 3996/UBND-CNXD ngày 07-11-2012, nên yêu cầu đo đạc lại diện tích của bà L là không có cơ sở.

Việc Chủ tịch UBND thành phố Q1 bác khiếu nại của bà Cao Thị L yêu cầu đo đạc lại diện tích thửa đất và bố trí tái định cư tại Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 13-5-2016 là đúng chính sách, pháp luật. Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 1882/QĐ-UBND ngày 10-10-2016 giải quyết bác khiếu nại của bà L về yêu cầu được giao đất tái định cư, đo đạc lại diện tích của thửa đất và phân bị thu hồi vì yêu cầu đó không có căn cứ pháp lý và trái quy định của pháp luật.

Ông Trần Đình R, anh Trần Cao T2, chị Trần Thị Như T1, chị Trần Thị Tuyết T3 thống nhất với trình bày của bà Cao Thị L, yêu cầu Tòa án buộc UBND thành phố Q1 quyết định giao đất cho hộ gia đình bà Cao Thị L và hộ gia đình anh Trần Cao T2 mỗi hộ một lô đất ở tại khu tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo Điều 24 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 27-12-2010

của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Nếu không bố trí được cho hộ gia đình bà Cao Thị L và hộ gia đình anh Trần Cao T2 mỗi hộ một lô đất ở tại khu tái định cư, thì phải bố trí cho hộ anh Trần Cao T2 một lô đất ở tại khu tái định cư có thu tiền sử dụng đất; Buộc UBND thành phố Q1 phải đo đạc, xác định lại diện tích đất bị thu hồi của thửa đất số 1587 theo ranh giới thực tế đất này mà gia đình bà Cao Thị L sử dụng từ trước đến nay để đảm bảo cho việc bồi thường được chính xác theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2018/HC-ST ngày 18-9-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính;

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị L về yêu cầu buộc UBND thành phố Q1 quyết định giao đất cho hộ gia đình bà Cao Thị L và hộ gia đình ông Trần Cao T2 mỗi hộ một lô đất ở tại khu tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo Điều 24 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 27-12-2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Nếu không bố trí được cho hộ gia đình bà Cao Thị L và hộ gia đình ông Trần Cao T2 mỗi hộ một lô đất ở tại khu tái định cư, thì phải bố trí cho hộ ông Trần Cao T2 một lô đất ở tại khu tái định cư có thu tiền sử dụng đất; Buộc UBND thành phố Q1 phải đo đạc, xác định lại diện tích đất bị thu hồi của thửa đất số 1587 theo ranh giới thực tế đất này mà gia đình bà Cao Thị L sử dụng từ trước đến nay để đảm bảo cho việc bồi thường được chính xác theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị Định số 84/2007/NĐ-CP.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01-10-2018, người khởi kiện bà Cao Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Cao T2 kháng cáo toàn bộ Bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Cao Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Cao T2. Giữ nguyên quyết định Bản án số 17/2018/HC-ST ngày 18-9-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; thẩm tra công khai tại phiên tòa; nghe ý kiến trình bày của người khởi kiện, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao Đà Nẵng; văn bản pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

Đối tượng khởi kiện là Quyết định số 1882/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ngày 10-10-2016 về việc giải quyết khiếu nại lần 2. Căn cứ đơn khởi kiện của bà Cao Thị L ngày 09-10-2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thụ lý để giải quyết là đúng quy định khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi; người đại diện theo ủy quyền của UBND thành phố Q1; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch UBND thành phố Q1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 4, Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức thẩm quyền ban hành Quyết định và trình tự, thủ tục, nội dung ban hành các Quyết định thu hồi đất số 6777/QĐ-UBND ngày 20-11-2012 và Quyết định số 7240/QĐ-UBND ngày 30-11-2012 của Chủ tịch UBND thành phố Q1 là đúng theo quy định tại Điều 29, 30, 31 Nghị định 69 ngày 13-8-2009 của Chính phủ; Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2968/QĐ-UBND ngày 13-5-2016 của Chủ tịch UBND thành phố Q1 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1882/QĐ-UBND ngày 10-10-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi đúng quy định tại các Điều 27, 28, 31, 36, 40 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2] Xét nội dung kháng cáo của bà Cao Thị L buộc UBND thành phố Q1 phải đo đạc, xác định lại diện tích đất bị thu hồi của thửa đất số 1587 theo ranh giới thực tế đất này mà gia đình bà Cao Thị L sử dụng từ trước đến nay để đảm bảo cho việc bồi thường được chính xác theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị Định số 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ:

[2.2.1] Thửa đất số 1587, tờ bản đồ số 03, diện tích 289,95 m² (diện tích trong quy hoạch 147,77 m², diện tích ngoài quy hoạch 142,18 m²) tại phường Q, được UBND thị xã Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Cao Thị L ngày 03-6-2003, dựa vào “Sơ đồ thửa đất trích đo thực địa” ngày 15-4-2003 (BL 02,03). Ngày 21-3-2011, bà L có đơn đề nghị và được UBND thành phố Q1 cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 127913 vào ngày 05-9-2011 chuyển từ hộ bà Cao Thị L sang cá nhân bà Cao Thị L, tổng diện tích vẫn là 289,95m², loại đất ở đô thị; Trích lục bản đồ địa chính, vị trí tứ cận thửa đất được cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất so với lần cấp năm 2003 không thay đổi đều là 289,95m² đất được đo vẽ đến

mép đường N (trước khi mở rộng) có mặt cắt ngang là 7m đúng theo thực tế đất sử dụng của bà Cao Thị L. Như vậy, thửa đất 1587 có một phần diện tích đất ($147,77 \text{ m}^2$) nằm trong Dự án đầu tư xây dựng Công trình đường N giai đoạn 2 (đoạn từ đường N2 đến đường H2). Ngày 22-02-2011, UBND thành phố Q1 đã Thông báo số 197/UBND về thu hồi đất để thực hiện Dự án. Căn cứ vào Bảng tự kê khai đất, tài sản bị thiệt hại thuộc phạm vi thu hồi đất của bà L và sau khi kiểm tra các thông tin, số liệu tài sản bị thiệt hại, UBND thành phố Q1 ban hành Quyết định số 6777/QĐ-UBND ngày 20-11-2012 thu hồi $143,6 \text{ m}^2$ đất thuộc thửa đất 126, tờ bản đồ 02 trích đo từ bản đồ địa chính số 03 phường Q, thành phố Q1 (nguyên là thửa đất số 1587, bản đồ địa chính số 03, đo vẽ năm 1993 bà L đang sử dụng). Đồng thời, bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà L tổng số tiền 945.172.915 đồng.

[2.2.2] Bà L tiếp tục khiếu nại yêu cầu nhiều lần kiểm tra thực địa, xác định ranh giới, mốc giới diện tích sử dụng đất thực tế để làm cơ sở bồi thường. Các cơ quan ban ngành liên quan và Công ty TNHH kỹ thuật đo đạc địa chính đã phối hợp tiến hành đo đạc 04 lần vào các ngày 28-9-2015, 13-10-2015, 22-10-2015, 11-01-2016 và kiểm tra lại thông tin, tài sản gắn liền quyền sử dụng đất còn bỏ sót. Ngày 19-01-2016, Chủ tịch UBND thành phố Q1 ban hành Quyết định số 99/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ bổ sung 5.757.881 đồng, cụ thể: Bồi thường 02 hầm rút 3.921.881 đồng, hỗ trợ ổn định đời sống 01 nhân khẩu là anh Trần Cao T2 1.836.000 đồng. Lần đo đạc thứ 05 ngày 23-02-2016 có mặt bà L, Cơ quan chức năng *xác định lại tìm tuyến thiết kế, chỉ giới giải tỏa đất* thể hiện tổng diện tích đất sử dụng thực tế là $291,1 \text{ m}^2$, diện tích đất thu hồi $145,4 \text{ m}^2$, diện tích đất còn lại sau thu hồi $145,7 \text{ m}^2$. Như vậy, diện tích đất chênh lệch tăng so với diện tích thu hồi theo Quyết định số 6777/QĐ-UBND là $1,8 \text{ m}^2$ nên Ủy ban nhân dân thành phố Q1 ban hành Quyết định số 1891/QĐ-UBND thu hồi bổ sung và bồi thường, hỗ trợ bổ sung với số tiền 10.018.800 đồng. Việc bồi thường bằng tiền cho bà L tính theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi đất là đúng quy định của pháp luật (Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13-8-2009 của Chính phủ và Điều 3 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 27-12-2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

[2.3] Đối với yêu cầu được bố trí đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất của bà Cao Thị L và anh Trần Cao T2:

Cấp sơ thẩm cũng đã phân tích, viện dẫn căn cứ pháp luật có liên quan quy định tại Nghị định 197/NĐ-CP ngày 03-02-2004 của Chính phủ về nguyên tắc bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư 14/2009/TT-BTNMT ngày 01-10-2009 của Bộ Tài nguyên & Môi trường quy định chi tiết về bồi

thường, hỗ trợ, tái định cư, trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 02-3-2012 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về hạn mức công nhận diện tích đất ở đối với hộ gia đình, cá nhân để đánh giá một cách khách quan nên không chấp nhận yêu cầu của bà L, anh T2 là đúng. Bởi lẽ: Hộ bà Cao Thị L sử dụng diện tích 291,7m², diện tích thu hồi 145,4m², diện tích còn lại 145,7m² thuộc trường hợp không phải di chuyển chỗ ở nên không được bồi thường bằng giao đất ở mới tại khu tái định cư; đối với hộ anh Trần Cao T2: Tại khoản 4 Điều 18 Thông tư 14/2009/TT-BTNMT ngày 01-10-2009 của Bộ Tài nguyên & Môi trường quy định: *“Trường hợp trong hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương để quy định diện tích đất, diện tích nhà ở để bố trí tái định cư”*. Đối chiếu với quy định của pháp luật trên, sổ hộ khẩu hộ anh Trần Cao T2 cũng chỉ có tên một mình anh Trần Cao T2. Hơn nữa, theo phân tích tại mục [2.3] anh Trần Cao T2 đã được Ủy ban nhân dân thành phố Q1 hỗ trợ bổ sung ổn định đời sống số tiền 1.836.000 đồng (theo Quyết định số 99/QĐ-UBND). Do đó, hộ anh Trần Cao T2 cũng không đủ điều kiện được bố trí đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[2.4] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Cao Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Cao T2. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Bà Cao Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Cao T2 không được chấp nhận đơn kháng cáo nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Cao T2. Giữ nguyên quyết định của Bản án số 17/2018/HC-ST ngày 18-9-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. **Xử:**

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của bà Cao Thị L về yêu cầu nghị buộc Ủy ban nhân dân thành phố Q1 quyết định giao đất cho hộ gia đình bà Cao Thị L và hộ gia đình anh Trần Cao T2 mỗi hộ một lô đất ở tại khu tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo Điều 24 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 27-12-

2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Nếu không bố trí được cho hộ gia đình bà Cao Thị L và hộ gia đình anh Trần Cao T2 mỗi hộ một lô đất ở tại khu tái định cư, thì phải bố trí cho hộ anh Trần Cao T2 một lô đất ở tại khu tái định cư có thu tiền sử dụng đất; buộc Ủy ban nhân dân thành phố Q1 phải đo đạc, xác định lại diện tích đất bị thu hồi của thửa đất số 1587 theo ranh giới thực tế đất này mà gia đình bà Cao Thị L sử dụng từ trước đến nay để đảm bảo cho việc bồi thường được chính xác theo đúng quy định tại Điều 47 Nghị Định số 84/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Về án phí:

Căn cứ khoản 1, Điều 349 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 30, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Cao Thị L và anh Trần Cao T2 mỗi người phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí hành chính phúc thẩm. Bà Cao Thị L và anh Trần Cao T2 đã nộp tạm ứng kháng cáo phúc thẩm mỗi người 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng theo Biên lai thu tiền lần lượt số 0004213 và số 0004214 cùng ngày 08-10-2018 của Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Bà Cao Thị L và anh Trần Cao T2 đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 23-01-2019./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúy Cầu